

Việt Nam, ngày 30 tháng 04 năm 1999

Kính gửi: Bà **KHÚC MINH THƠ**
CHỦ TỊCH HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VN TẠI VA, USA

Tôi tên: **BÙI THỊ HỒNG HẠNH**, sinh năm 1923 tại Phan Thiết

Địa chỉ liên lạc thư từ tại: Hộp thư 92 Bưu điện Trung tâm TPHCM, VN.

Nay, tôi viết thư này, trước hết kính thăm Bà và gia quyến cùng đồng sự được nhiều sức khỏe an lành. Sau nữa, tôi kính mong nhận được sự giúp đỡ can thiệp cho trường hợp H.O. của gia đình tôi như sau:

Nguyên chồng tôi, ông Đoàn Văn Hào, 1922; trước 30.4.75 là sĩ quan QLVNCH; cấp bậc Thiếu tá; số quân 40.20.948; đơn vị cuối cùng tại Phòng Tổng Thanh tra Quân lực tiểu khu Hậu Nghĩa. Bản thân tôi cũng đã từng hoạt động từ thiện trong Hội Phụ nữ Chí nguyện thuộc Hội Hồng Thập Tự VNCH.

Kể từ sau 30.4.75, vào ngày 24.3.1976, chồng tôi bị buộc tội "*có mặt trong tổ chức phản động âm mưu lật đổ chính quyền CM*" và bị chính quyền CSVN bắt giữ, đưa đi tập trung cải tạo 9 năm (1976 – 15.1.1985). Sau đó, nhà của chúng tôi bị tịch thu và đưa đi KTM. Suốt hơn 20 năm dài, chúng tôi đã liên tục bị phân biệt đối xử và ngược đãi nặng nề dưới chính sách trả thù của CQCSVN.

Sau khi chồng tôi được trả về, 1985, bị bệnh tật triển miên (do ảnh hưởng của đời sống thiếu thốn lâu dài trong trại cải tạo). Tuy vậy, vẫn bị quản chế trình diện tại địa phương và không được nhập hộ khẩu cho tới lúc qua đời (16.12.92).

- Năm 1990, chồng tôi làm đơn xuất cảnh theo Chương trình H.O. tại VN.
- Ngày 16.12.92, chồng tôi qua đời do bệnh nặng, nhà nghèo không tiền chữa trị.
- Ngày 28.5.93, gia đình tôi nhận được giấy mời phỏng vấn số H28-911 theo Chương trình H.O. Trong buổi phỏng vấn, họ tuyên bố hồ sơ của gia đình chúng tôi bị đóng vì lý do: *đương đơn chính (chồng tôi) đã qua đời*.

Kể từ đó đến nay, tôi đã nhiều lần làm đơn khiếu nại đi Bangkok, nhưng không được sự trả lời nào.

Gần đây, qua một số thông tin từ bạn bè ở Hoa Kỳ cho biết rằng, Quốc hội Hoa Kỳ đã chấp thuận cho tiếp tục cứu xét các trường hợp H.O. mà do không có điều kiện để nộp hồ sơ đúng hạn (4.94) thì nay sẽ được cứu xét tùy theo trường hợp cụ thể. Và những quả phụ của tù nhân cải tạo cũng sẽ được xét theo Chương trình H.O.

Vậy nay, với lá thư này, tôi tha thiết kêu gọi lòng nhân đạo của Bà, hãy giúp đỡ và can thiệp cho chúng tôi, để, hoặc trường hợp của chồng tôi có thể được tái cứu xét – hoặc là tôi có thể đứng đơn để mở hồ sơ H.O. mới tại Bangkok theo diện quả phụ của tù nhân cải tạo, như trường hợp của tôi. Và tôi cần phải làm gì, thủ tục đơn từ ra sao, để được nhanh chóng cứu xét. Tôi mong mọi sớm nhận được sự chỉ dẫn giúp đỡ của Bà và Hội, để gia đình chúng tôi sớm thoát khỏi cảnh sống cơ cực triển miên từ hơn 20 năm qua tại Việt Nam.

Đính kèm theo thư là 1 đơn xin định cư theo Chương trình H.O. và các giấy tờ liên quan và 2 đơn gửi các nghị sĩ, dân biểu để nhờ sự can thiệp. Kính mong Bà giúp chúng tôi gửi đi (vì nếu gửi đi từ VN, những lá thư này sẽ bị chính quyền kiểm duyệt, thu giữ và chúng tôi sẽ gặp rắc rối nguy hiểm trong đời sống).

Trong khi chờ đợi, kính xin Bà nhận nơi gia đình tôi lòng trân trọng và tri ân sâu xa.

Kính thư,



BÙI THỊ HỒNG HẠNH

Vietnam, April 30, 1999

To: Director of H.O. program, JVA/ODP Office

Subject: Application for US resettlement under H.O. program
(for case of former re-education camp detainees' widow & family)

I, the undersigned, **BUI THI HONG HANH**, born in 1923 in Phan Thiet, Vietnam
Contact address at PO Box 92, Central Post Office of HCMC, Vietnam

... hereby would submit this application to you with the aim of beseeching you, for the sake of Humanity to consider my following case:

❖ **Before April 30, 1975:**

My husband, Mr. **DOAN VAN HAO**, born in 1922 in Thua Thien, Vietnam, had ever served 21 years in RVNAF (1953 – 1974); last rank: Major; last position: Office of Inspection General of Hau Nghia sector; serial number: 42.20.948.

I myself worked for the Volunteer Women Association, agency under the RVN Red Cross from 1968 – 1975.

❖ **After April 30, 1975:**

On April 24, 1976: My husband was arrested by the Vietnam Communist Authorities (by accusing of being member in reactionary organization, plotting the overthrow of the government). Then, he was jailed and re-educated for continuously nine years (from April 24, 1976 to Jan 15, 1985) passing from jail of security of internal politics of Phu Nhuan district, K3 – Xuan Loc, Hoang Lien Son and Nghe Tinh camps.

After my husband had been arrested, my family continuously endured the severe maltreatment and discrimination, such as: properties confiscated, expelled to New Economic Zone, my sons and daughters arrested or forced labor instead of going to school and work etc.

On Jan 15, 1985, my husband was released and badly sick because of harsh and deficient living condition in nine-year-imprisonment. However, he was kept under strict surveillance by local authorities and was not allowed to register for household enrolment until his death.

In 1990, my husband applied for exit permission from Vietnam under the H.O. program.

On Dec 16, 1992, he passed away because of serious illness affected by nine-year-imprisonment.

On May 28, 1993, my family received a letter of meeting the US Delegation (Interview Number H28-911). But, unfortunately for us, in the meeting, the officials declared that my family's H.O. file was closed with the reason: my husband died and he was principal applicant.

Since then, I had submitted appeal to JVA/ODP office in Bangkok many times. But I have not received any reply from the office until now.

Dear Sir;

My family had to pass through over 20 years of life in the anguish and fear of maltreatment and discrimination under the revenge policy of the Vietnamese Communist Authorities.

In my heart, I have always believed in the Humanity and Justice of the US Government. Moreover, I think, based on the Lautenberg Categories' definition of maltreatment as those we had ever endured, my family's case will certainly be considered and accepted for an interview under H.O. program.

Recently, from my friend's information I have known that the United States Congress has approved of re-considering all cases of H.O. like my husband's, and I am now independently able to apply for H.O. program (for case of former re-ed. camp detainees' widow and family).

Therefore, with this application, I earnestly call for your Humanity, kindly consider for my case so that we can be soon approved of a US resettlement interview under H.O. program.

Details concerned:

PA name: BUI THI HONG HANH ,	YOB: 1923, POB: Phan Thiet, VN
Names of family members:	
– Doan Thi Lan Phuong,	YOB: 1949, POB: Phan Thiet, VN
– Doan Thi Lien Huong,	YOB: 1957, POB: Da Nang, VN
– Doan Thi Hoang Hoa,	YOB: 1960, POB: Saigon, VN
– Doan Thi Thu Hong,	YOB: 1962, POB: Phuoc Tuy, VN

Contact Address: PO Box 92, Central Post Office, HCMC, VN

In the mean time, may I present my deep thanks and profound attitude.

Sincerely yours,

Enclosed:

- 01 copy of released certificate
- 01 copy of marriage certificate
- 01 copy of death certificate
- 01 copy of Descriptive and Military service record



BUI THI HONG HANH

Vietnam, April 30, 1999

To: Rep. BENJAMINE A. GILMAN
The House of Representatives
Washington DC 20515 – USA

Subject: Request for intercession for former re-education camp detainee's widow on H.O. program

I, the undersigned, **BUI THI HONG HANH**, born in 1923 in Phan Thiet province, South Vietnam
Contact address at PO Box 92, Central Post Office of HCMC, Vietnam

Hereby would submit this request to you with the aim of beseeching you, for the sake of Humanity, to concern and intercede for my following case:

❖ **Before April 30, 1975:**

My husband, Mr. DOAN VAN HAO, born in 1922 in Thua Thien, Vietnam, had ever served for RVNAF (1953 – 1974) – the last rank: Major; the last position: Office of the Inspection General of Hau Nghia sector; service number: 42.20.948.

I myself worked for the Volunteer Women Association, the agency under the RVN Red Cross from 1968 – 1975.

❖ **After April 30, 1975:**

On April 24, 1976: My husband was arrested by the Vietnam Communist Government because of being accused of being member in reactionary organization plotting the overthrow of the Government. Then, he was jailed and re-educated for continuously nine years (from April 24, 1976 to Jan 15, 1985), passing through the following re-education camps: Security of Internal Politics of Phu Nhuan District, K3 – Xuan Loc, Hoang Lien Son (North Vietnam) and Nghe Tinh (North Vietnam).

In 1990, my husband applied for exit permission from Vietnam under the H.O. program. However, on Dec 16, 1992, my husband passed away because of serious illness affected by nine-year-imprisonment.

On May 28, 1993, my family received the invitation (Interview number # H28-911) to meet the US Delegation. But, unfortunately for us, in the meeting the US Delegation declared that my family's H.O. file was closed with the reason that my husband, who was principal applicant, passed away.

Since then, I had submitted appeals to JVA/ODP office in Bangkok many times, but I have not received any reply from that office so far.

Dear Sirs / Madam:

Since after April 30, 1975, my family had to pass through a life full of fear and anguish for being ruined by the arrest, maltreatment and discrimination under the revenge policy of the Vietnamese Communist Government, such as: Expelled to New Economic Zone, property confiscated, forbidden to go to school and work, etc.

Nevertheless, up to now, we have always longed for and placed our belief in the Humanity of the US Government that will concern and reconsider my case at last.

Now, according to the information from my friends who have been resettled in US under the H.O. program, I have made known that the United States Congress has approved of re-considering all cases of H.O. like my husband's, and I am now independently able to apply for H.O. program (for case of former re-education camp detainees' widow and family).

Therefore, hereby and having the only belief in the Humanity policy and Justice of the US Government, I earnestly call for your concern, help and intercession with the US Department of States and the JVA/ODP office so that my application could be soon approved and scheduled of a US resettlement interview under H.O. program for case of former re-education camp detainees' widow and family.

Details concerned:

PA name: BUI THI HONG HANH,	YOB: 1923, POB: Phan Thiet, VN
Names of family members:	
– Doan Thi Lan Phuong,	YOB: 1949, POB: Phan Thiet, VN
– Doan Thi Lien Huong,	YOB: 1957, POB: Da Nang, VN
– Doan Thi Hoang Hoa,	YOB: 1960, POB: Saigon, VN
– Doan Thi Thu Hong,	YOB: 1962, POB: Phuoc Tuy, VN

Contact Address: PO Box 92, Central Post Office, HCMC, VN

In the mean time, may I present my deep thanks and profound attitude.

Yours Faithfully,

Enclosed:

- 01 copy of released certificate
- 01 copy of marriage certificate
- 01 copy of death certificate
- 01 copy of Descriptive and Military service record



BUI THI HONG HANH

Vietnam, April 30, 1999

To: Rep. CHRISTOPHER SMITH
The House of Representatives
Washington DC 20515 – USA

Subject: Request for intercession for former re-education camp detainee's widow on H.O. program

I, the undersigned, **BUI THI HONG HANH**, born in 1923 in Phan Thiet province, South Vietnam
Contact address at PO Box 92, Central Post Office of HCMC, Vietnam
Hereby would submit this request to you with the aim of beseeching you, for the sake of Humanity, to concern and intercede for my following case:

❖ **Before April 30, 1975:**

My husband, Mr. DOAN VAN HAO, born in 1922 in Thua Thien, Vietnam, had ever served for RVNAF (1953 – 1974) – the last rank: Major; the last position: Office of the Inspection General of Hau Nghia sector; service number: 42.20.948.

I myself worked for the Volunteer Women Association, the agency under the RVN Red Cross from 1968 – 1975.

❖ **After April 30, 1975:**

On April 24, 1976: My husband was arrested by the Vietnam Communist Government because of being accused of being member in reactionary organization plotting the overthrow of the Government. Then, he was jailed and re-educated for continuously nine years (from April 24, 1976 to Jan 15, 1985), passing through the following re-education camps: Security of Internal Politics of Phu Nhuan District, K3 – Xuan Loc, Hoang Lien Son (North Vietnam) and Nghe Tinh (North Vietnam).

In 1990, my husband applied for exit permission from Vietnam under the H.O. program. However, on Dec 16, 1992, my husband passed away because of serious illness affected by nine-year-imprisonment.

On May 28, 1993, my family received the invitation (Interview number # H28-911) to meet the US Delegation. But, unfortunately for us, in the meeting the US Delegation declared that my family's H.O. file was closed with the reason that my husband, who was principal applicant, passed away.

Since then, I had submitted appeals to JVA/ODP office in Bangkok many times, but I have not received any reply from that office so far.

Dear Sirs / Madam:

Since after April 30, 1975, my family had to pass through a life full of fear and anguish for being ruined by the arrest, maltreatment and discrimination under the revenge policy of the Vietnamese Communist Government, such as: Expelled to New Economic Zone, property confiscated, forbidden to go to school and work, etc.

Nevertheless, up to now, we have always longed for and placed our belief in the Humanity of the US Government that will concern and reconsider my case at last.

Now, according to the information from my friends who have been resettled in US under the H.O. program, I have made known that the United States Congress has approved of re-considering all cases of H.O. like my husband's, and I am now independently able to apply for H.O. program (for case of former re-education camp detainees' widow and family).

Therefore, hereby and having the only belief in the Humanity policy and Justice of the US Government, I earnestly call for your concern, help and intercession with the US Department of States and the JVA/ODP office so that my application could be soon approved and scheduled of a US resettlement interview under H.O. program for case of former re-education camp detainees' widow and family.

Details concerned:

PA name: BUI THI HONG HANH,	YOB: 1923, POB: Phan Thiet, VN
Names of family members:	
– Doan Thi Lan Phuong,	YOB: 1949, POB: Phan Thiet, VN
– Doan Thi Lien Huong,	YOB: 1957, POB: Da Nang, VN
– Doan Thi Hoang Hoa,	YOB: 1960, POB: Saigon, VN
– Doan Thi Thu Hong,	YOB: 1962, POB: Phuoc Tuy, VN

Contact Address: PO Box 92, Central Post Office, HCMC, VN

In the mean time, may I present my deep thanks and profound attitude.

Yours Faithfully,



Enclosed:

- 01 copy of released certificate
- 01 copy of marriage certificate
- 01 copy of death certificate
- 01 copy of Descriptive and Military service record

BUI THI HONG HANH

Vietnam, April 30, 1999

To: Senator **EDWARD KENEDY**
The **US Senate**
Washington DC 20510 – USA

Subject: **Request for intercession for former re-education camp detainee's widow on H.O. program**

I, the undersigned, **BUI THI HONG HANH**, born in 1923 in Phan Thiet province, South Vietnam
Contact address at PO Box 92, Central Post Office of HCMC, Vietnam
Hereby would submit this request to you with the aim of beseeching you, for the sake of Humanity, to concern and intercede for my following case:

❖ **Before April 30, 1975:**

My husband, Mr. **DOAN VAN HAO**, born in 1922 in Thua Thien, Vietnam, had ever served for RVNAF (1953 – 1974) – the last rank: Major; the last position: Office of the Inspection General of Hau Nghia sector; service number: 42.20.948.

I myself worked for the Volunteer Women Association, the agency under the RVN Red Cross from 1968 – 1975.

❖ **After April 30, 1975:**

On April 24, 1976: My husband was arrested by the Vietnam Communist Government because of being accused of being member in reactionary organization plotting the overthrow of the Government. Then, he was jailed and re-educated for continuously nine years (from April 24, 1976 to Jan 15, 1985), passing through the following re-education camps: Security of Internal Politics of Phu Nhuan District, K3 – Xuan Loc, Hoang Lien Son (North Vietnam) and Nghe Tinh (North Vietnam).

In 1990, my husband applied for exit permission from Vietnam under the H.O. program. However, on Dec 16, 1992, my husband passed away because of serious illness affected by nine-year-imprisonment.

On May 28, 1993, my family received the invitation (Interview number # **H28-911**) to meet the US Delegation. But, unfortunately for us, in the meeting the US Delegation declared that my family's H.O. file was closed with the reason that my husband, who was principal applicant, passed away.

Since then, I had submitted appeals to JVA/ODP office in Bangkok many times, but I have not received any reply from that office so far.

Dear Sirs / Madam:

Since after April 30, 1975, my family had to pass through a life full of fear and anguish for being ruined by the arrest, maltreatment and discrimination under the revenge policy of the Vietnamese Communist Government, such as: Expelled to New Economic Zone, property confiscated, forbidden to go to school and work, etc.

Nevertheless, up to now, we have always longed for and placed our belief in the Humanity of the US Government that will concern and reconsider my case at last.

Now, according to the information from my friends who have been resettled in US under the H.O. program, I have made known that the United States Congress has approved of re-considering all cases of H.O. like my husband's, and I am now independently able to apply for H.O. program (for case of former re-education camp detainees' widow and family).

Therefore, hereby and having the only belief in the Humanity policy and Justice of the US Government, I earnestly call for your concern, help and intercession with the US Department of States and the JVA/ODP office so that my application could be soon approved and scheduled of a US resettlement interview under H.O. program for case of former re-education camp detainees' widow and family.

Details concerned:

PA name: BUI THI HONG HANH ,	YOB: 1923, POB: Phan Thiet, VN
Names of family members:	
– Doan Thi Lan Phuong,	YOB: 1949, POB: Phan Thiet, VN
– Doan Thi Lien Huong,	YOB: 1957, POB: Da Nang, VN
– Doan Thi Hoang Hoa,	YOB: 1960, POB: Saigon, VN
– Doan Thi Thu Hong,	YOB: 1962, POB: Phuoc Tuy, VN

Contact Address: PO Box 92, Central Post Office, HCMC, VN

In the mean time, may I present my deep thanks and profound attitude.

Yours Faithfully,

Enclosed:

- 01 copy of released certificate
- 01 copy of marriage certificate
- 01 copy of death certificate
- 01 copy of Descriptive and Military service record



BUI THI HONG HANH

Vietnam, April 30, 1999

To: Senator **SPENCER ABRAHAM**
The **US Senate**
Washington DC 20510 – USA

Subject: **Request for intercession for former re-education camp detainee's widow on H.O. program**

I, the undersigned, **BUI THI HONG HANH**, born in 1923 in Phan Thiet province, South Vietnam

Contact address at PO Box 92, Central Post Office of HCMC, Vietnam

Hereby would submit this request to you with the aim of beseeching you, for the sake of Humanity, to concern and intercede for my following case:

❖ **Before April 30, 1975:**

My husband, Mr. **DOAN VAN HAO**, born in 1922 in Thua Thien, Vietnam, had ever served for RVNAF (1953 – 1974) – the last rank: Major; the last position: Office of the Inspection General of Hau Nghia sector; service number: 42.20.948.

I myself worked for the Volunteer Women Association, the agency under the RVN Red Cross from 1968 – 1975.

❖ **After April 30, 1975:**

On April 24, 1976: My husband was arrested by the Vietnam Communist Government because of being accused of being member in reactionary organization plotting the overthrow of the Government. Then, he was jailed and re-educated for continuously nine years (from April 24, 1976 to Jan 15, 1985), passing through the following re-education camps: Security of Internal Politics of Phu Nhuan District, K3 – Xuan Loc, Hoang Lien Son (North Vietnam) and Nghe Tinh (North Vietnam).

In 1990, my husband applied for exit permission from Vietnam under the H.O. program. However, on Dec 16, 1992, my husband passed away because of serious illness affected by nine-year-imprisonment.

On May 28, 1993, my family received the invitation (**Interview number # H28-911**) to meet the US Delegation. But, unfortunately for us, in the meeting the US Delegation declared that my family's H.O. file was closed with the reason that my husband, who was principal applicant, passed away.

Since then, I had submitted appeals to JVA/ODP office in Bangkok many times, but I have not received any reply from that office so far.

Dear Sirs / Madam:

Since after April 30, 1975, my family had to pass through a life full of fear and anguish for being ruined by the arrest, maltreatment and discrimination under the revenge policy of the Vietnamese Communist Government, such as: Expelled to New Economic Zone, property confiscated, forbidden to go to school and work, etc.

Nevertheless, up to now, we have always longed for and placed our belief in the Humanity of the US Government that will concern and reconsider my case at last.

Now, according to the information from my friends who have been resettled in US under the H.O. program, I have made known that the United States Congress has approved of re-considering all cases of H.O. like my husband's, and I am now independently able to apply for H.O. program (for case of former re-education camp detainees' widow and family).

Therefore, hereby and having the only belief in the Humanity policy and Justice of the US Government, I earnestly call for your concern, help and intercession with the US Department of States and the JVA/ODP office so that my application could be soon approved and scheduled of a US resettlement interview under H.O. program for case of former re-education camp detainees' widow and family.

Details concerned:

PA name: BUI THI HONG HANH ,	YOB: 1923, POB: Phan Thiet, VN
Names of family members:	
– Doan Thi Lan Phuong,	YOB: 1949, POB: Phan Thiet, VN
– Doan Thi Lien Huong,	YOB: 1957, POB: Da Nang, VN
– Doan Thi Hoang Hoa,	YOB: 1960, POB: Saigon, VN
– Doan Thi Thu Hong,	YOB: 1962, POB: Phuoc Tuy, VN

Contact Address: PO Box 92, Central Post Office, HCMC, VN

In the mean time, may I present my deep thanks and profound attitude.

Yours Faithfully,



Enclosed:

- 01 copy of released certificate
- 01 copy of marriage certificate
- 01 copy of death certificate
- 01 copy of Descriptive and Military service record

BUI THI HONG HANH

AN TƯỜNG-MẠO VÀ QUÂN

(Loại C)

Qua : Thiếu-Ta C. ĐOÀN-VAN-MẠO số-quan : 42/201.948
Trích-lưu theo : an-ba, lịch của đương-su.

/ - / 0 - T I		N H A N D A N G	
Binh ngay :	01-01-1922	Toc :	
Quan :	Pho-Trach, Phong-Dien, 1 WC	Hat :	
Hghs-nghien :		Tran :	
Con của Ông :	ĐOÀN-VAN-CHI và ba	Mai :	
Mgu tai :	Long-Huong	Khuon nat :	
Quan :	Truy-Phong Tỉnh Binh-Thuan		
Ket hon ngay :	05-01-1942 với cô :		
Mgu tai :	76 đường nhà thương Nam-Thiet		
Quan :	Tỉnh :	Cao :	1 thước
Chay phop ket hon của			ĐAU TIỀN ĐẶC BIỆT

QUAN - VU LIEN - TIEN:

...trên các điều kiện của 1'arrêté No.805-a/CAB/TH du 27-12-52 portant appel d'un troisième contingent D'EDR a été convoqué devant la commission de Raviaion siegeant a NHA-TRANG le 11-2-53 a été classe apte au service armé. Appelé par ordre d'appels transmis a M. le Chef de province de Binh-Thuan le 27-3-53 sous le No. 1197/DQH/TH.

-Arrive a l'école D'EDR de Thu-Duc le 11-4-53 comme EDR service comptant EDR 1^{er}-4-53.

-Nomme au grade de Sergeant de Reserve a/c du 01-7-53. (Arrêté No.159/TTH/THrpers/AR du 6-7-1953). Nomme au grade sous Lieutenant de Reserve a/c du 01-11-53 (Arrêté No.836-CAB/TH du 22-11-53). En permission le 15 jours du 1 au 15-11-53. Mis a la disposition 2^e EM et Raye des controles de d' EDR de Thu-Duc le 16-11-1953. De l'école d'EDR de Thu-Duc (3^e promo) Mute au 307^e TBNQ a/c du 01-11-53 (ARR No.15778/TTH/2TH du Colonel Tatle 2^e R. en date du 21-11-53). De 307^e TD. Mute a la 4^e Cie de Q.G.R. p/e du 20-5-54 par AM. No.8331/TTH/THV pers/AM/2 du general de Division Chef D'ENG des F.A.F.N. -Nomme au grade de Lieutenant de Reserve a/c du 01-05-55 par arrêté Ministerielle No.409/QP/ND du 13-6-55. Notifié sous No.7768/QKH/CA du 28-6-1955. Mute au service des Etudes generales de la 2^e RM a/c du 01-6-55 par AM No.05966/QP/NV/LQ/TC/1 du 06-6-55. Notifié a/No.7911/QKH/I/NV en date du 01-7-55 RDC le dit jour.

-Thang cap Trung-Uy TB theo ND so 409/QP/ND, ngày 13-6-55 k/t ngày 01-5-55.

-Được de-cu chỉ-huy chỉ Đục Sĩ Mien-Lac Nha Tong Nghien Huan tại Qui-Nhon k/t ngày 01-01-56 do SVVT so 4435/NTNH/LL, ngày 30-12-55 và chuyển sao so 2706/TH/3.NV, ngày 17-1-56.

-Được lưu lại trong hàng ^{ĐSV} Quan-Đoi VNCH cho đến khi có lệnh mới do QĐ so 500/QP/ND, ngày 19-5-56. Đạt dưới quyền xu-dung của Bộ Tư-Lệnh Đe Tam Quan-Khu do LTC so 1229/QP/NV/LQ/TC/1, ngày 26-1-57 và kế từ 01-02-1957. - Đạt thuộc quyền Bộ Tư-Lệnh Đe 3 Quan-Khu chuyển-chuyển đến Bộ Tham-Mưu Đe 3 Quan-Khu k/t ngày 01-02-57 do LTC so 3518/QP/NV/LQ/TC/1, ngày 26-03-57. Được de-cu giữ chức-vụ Trưởng Phòng Công và Công-Dien Đe 3 Quan-Khu k/t ngày 28-2-57 do SVVT so 566/QKH/1/2/SQ, ngày 28-02-57. - Chuyển-chuyển đến cơ-quan quan-su Binh-Dinh do LTC so 2274/QP/NV/LQ/TC, ngày 17-03-1959 và công-vu k/t ngày 01-3-59. Được giữ chức-vụ Trưởng-Phòng 3 tại cơ-quan quan-su Binh-Dinh k/t ngày 09-1-59 do SVVT so 0320/QKH/ND/1/2/SQ. DTQED của BTL/QKH/ k/t ngày 01-6-59 do LTC so 04798/QP/NV/LQ/TC/1, ngày 01-6-69.

-Thược-chuyển về ĐD.21/BB k/t ngày 01-6-59 do LTC so 06384/QP/NV/NVQB/LQ/TC/1, ngày 13-06-1959.

-Thuyên-chuyen ve trường Đại-Học Quân-sự (TĐ) k/t ngày 16-2-60 để học khoa 13 Thanh-hu do LTC so 1893/QP/NV/NVQD/LQ/TC/1, ngày 09-2-60 của Nha Nhân-vien Bo Quoc-Phong.

-Hàn khoa tham-mau 13 thuyên-chuyen den SD.21/38 k/t ngày 16-7-60 do LTC so 05531/QP/NV/NVQD/LQ/TC/1, ngày 21-7-60 của Bo Tong Thanh-Hu.

-Thuyên-chuyen den TD.3/31 k/t ngày 01-8-60 do LTC so 06586/QP/NV/NVQD/LQ/TC/1, ngày 31-8-60 của Nha Nhân-Vien Bo Quoc-Phong.

-Thuyên-chuyen ve ĐBCHS .31 k/t ngày 16-8-60 do LTC so 07778/QP/NV/NVQD/LQ/TC/1, ngày 12-10-60 của Nha Nhân-vien BQP.

-Thuyên-chuyen ve ĐBTHD/QP (thang so) k/t 01-02-61 do LTC so 01215/QP/NV/NVQD/LQ/TC/1 ngày 01-03-61. -Thuyên-chuyen den TTM k/t ngày 01-7-61 do LTC so 4708/QP/NV/NVQD/LQ/TC/1, ngày 01-9-61 của Bo TTM. -Thuyên-chuyen ve Trung-Đoan 9 (Su-Đoan 5/BB) k/t ngày 16-12-61 do LTC so 7574, ngày 15-12-61 của Nha Nhân-vien Bo Quoc-Phong.

-Trung-Đoan 9 thuyên-chuyen den TD.3/9 k/t ngày 16-1-62 do LTC so 1127/QP/NV/NVQD/LQ/TC/1, ngày 14-02-62 của Nha Nhân-vien Bo Quoc-Phong.

-Thuyên-chuyen di Trung-Tam Huan-Luyen Trung-Đoan Vung 3 Chien-Thuat, lương hương do Trung-Đoan 48/BB quan-tri k/t ngày 16/03/62 do LTC so 2352/QP/NV/NVQD/LQ/TC/1, ngày 10-4-62 của Nha Nhân-vien Bo Quoc-Phong.

-TTHL/Trung-Đoan Vung 3 Chien-Thuat được cai to va doi danh hieu la TTHL/V3CT/ k/t ngày 01-11-62 so SVVT so 633/TM/V3CT/PI/K/P3/K, ngày 12-11-62 của Bo TL/Quan-Đoan III.

-TTHL/V3CT được trực thuộc Bo TTM ve chi-huy va Huan-Luyen va ve ky-luat đơn trú va An-Ninh trực thuộc Bo TL/V3CT k/t ngày 01-4-63 theo tinh-than BD so 7737, ngày 21-3-63 của Bo TTM.

TTHL/V3CT được cai to va doi danh-hieu la TTHL/Van-Kieu k/t ngày 01-5-63 do SVVT so 00547/TTM/1.1/K - TTM/4/TK/K - TTM/QH/NE/K, ngày 20-4-63 của Bo TTM.

-Thuyên-chuyen ĐTQD của Su-Đoan 21 Bo-binh k/t ngày 01-6-63 do LTC so 3368/S.22, ngày 25-6-63 của NMV/BQP. -Thuộc QKD/QD.21/BB thuyên-chuyen den TrD.32/BB do LTC so 4860/QP/NV/S.221 ngày 02-10-63 của Nha Nhân-vien BQP. Công-vu k/t ngày 16-6-63.

-Thuyên-chuyen ve TD.3/32 k/t ngày 01-01-64 do LTC so 1623/BTTL/TQT/QH/BNI/A/K ngày 05-2-64 của Bo TTM.

-Thuyên-chuyen Tiểu-Đoan 1/32 k/t ngày 01-3-64 do LTC so 1492/TRD32/B1/HQ, ngày 08-4-64 của Trung-Đoan 32 Bo-Binh.

-Thuyên-chuyen ve Bo Lien-Lac công-vu k/t ngày 01-4-64 do LTC so 3506/TTL/TQT/QH/BNI/A ngày 08-5-64 của Bo TTL/TQT.

-Thuyên-chuyen ve DV3QT/DP (TSO) do ND so 1878/QI/ND, ngày 20-12-1964. -Phục-vu tại Phòng Tuy-Vien Quan-Luc tại Ai-Lao được hơn thục-hoa k/t ngày 15-8-64 do ND so 1878/QI/ND, ngày 10-12-64 của Tong Truong Bo Quan-Luc. -Đại-Uy trú-bi bị tạm thời được điều-chỉnh Đại-Uy tạm thời thành thục thu k/t ngày 16-3-64 do ND so 413/QP/ND, ngày 09-3-65 của Bo Quoc-Phong.

-Thuyên-chuyen den ĐTQD của SD.5/BB k/t ngày 01-4-66 do LTC so 17941/TTM/TQT/QH/BND/C/K, ngày 01-4-66 do SVL so 05103/BQS/30, ngày 07-4-66.

-Thuyên-chuyen den Đại-Đội CHSV8 k/t ngày 01-4-66 do LTC so 1476/TRD.8/BCH/QT/NV, ngày 20-5-66. -Giữ chức-vu Truong Ban 3/TRD.8BB k/t ngày 11-5-66 do SVVT so 207/TRD8/BCH/QT/NV ngày 11-5-66. -Giữ chức-vu Chi-Huy-Truong Hậu-cu TRD8BB k/t ngày 24-6-66 do SVVT so 1756/TRD8/BCH/QT/NV ngày 11-5-66. -Giữ chức-vu H-quan TTM. -Đieu TRD83B k/t ngày 01-8-66 do QD so 388/BCH/TRD8/QT/NV ngày 1-8-1966. Tạm thời giữ chức-vu. -Ly. thương-vu Truong Ban 2/TRD k/t ngày 13-9-66 do QD so 598. 01/HQ ngày 13-9-66. -Thuyên-chuyen sa. IPQ va NQ ĐTID Tiểu-Khu Binh-Long k/t ngày 01-4-68 do QD so 2731/TTM/TQT/QH/BNI/C/K, ngày 06-4-1968.

-Được đảm nhiệm chức-vu Tiểu-Khu-Pho TK/Binh-Long k/t ngày 01-4-68 do QD so 1694/TM/V3 CT/TQT/DPQ+NQ/NVI, ngày 14-3-68 của BTL/QDIH+V3CT. -Đã tham-du khoa 1 ở Thanh-Tra và điều-tr DPQ + NQ tại Cục Thanh-Tra DPQ + NQ ngày 20-1-69 đến ngày 26-01-69 được cấp Chung-Chi tốt nghiệp so 288/TTM/TTHP/CTT/21 ngày 26-01-69. -Thang cấp thiếu-ta (NG) k/t ngày 01-01-69 do ND so 64/TT 17 ngày 13-02-69 của Bo TTM. -TK/Binh-Long thuyên-chuyen di TK/Hau-Nghia k/t ngày 01-7-69 do LT so 5252/TM/V3/CT/TQT/DPQ/NVI, ngày 18-6-69 của BTL/V3CT. -Thang cấp Thiếu-Ta (TT) k/t ngày 01-07-69 do ND so 533/QP/ND, ngày 01-7-69 của Bo QP. -Được bổ-nhiệm giữ chức-vu Phụ-Ta Thanh-tra DPQ + NQ TK/Hau-Nghia k/t ngày 01-8-69 do QD so 8858/TTM/TQT/BN/30/E/K, ngày 02-7-69 của Bo TTM Trung k/t ngày 01-8-69 chức-vu Phụ-Ta Thanh-Tra DPQ + NQ do Thiếu-Ta LP-CONG-DUNG đảm trách thay thế Thiếu-Ta ĐOAN-VAN-HAO do QD so 11.188/TM/TQT/BN/30/E/K, ngày 16-8-68 của Bo TTM.

-TK/Hau-Nghia thuyen-chuyen di L (TSO/BV) k/t ngay 01-9-69 do LTC so 3336/QTNV/DH/MTI, ngay 03-9-1969 của Tiểu-Khu Hau-Nghia.

-Thuyen-chuyen den Tiểu-Khu Hau-Nghia. Cong-vu k/t ngay 07-01-71 do LTC so 00339/VB1/NC QTPB/TPO+NQ, ngay 07-01-71 của VBI/Ho-Cuyen.

-25-01-1971 : -Mat vien ve thuyen-chuyen di Trung-Tam Hanh-Quan (Bo-sung Si-vuan) k/t ngay 25-01-1971 do LTC so 0459/KLAW/DH/LTC, ngay 16-02-1971 của TK/Hau-Nghia. -29-03-1971 : Tu Trung-Tam Hanh-quan den phuc-vu, Phong Thanh-Tra giu chuc-vu Si-vuan Phu-ta thanh-tra k/t ngay 29-03-1971 do SVL so 0779/TKHN/TQT, DH/SVL, ngay 29-03-1971 của Tiểu-Khu Hau-Nghia.

-18-12-1972: -Tai chi-diep QHS (Chinh) 315.0 Si-vuan Phu-Ta Tong Thanh-Tra do LPL so 5175/TKHN/TQT/DH/LPL ngay 18-12-1972 của TK/Hau-Nghia.

-16-06-1969 : -Duc chuyeu thau nhan vao Doan Si-vuan Tong Thanh-Tra /QLVNCH do QP so 9869/TTM/TQT/BN/SQ/A ngay 05-06-1973 của Dai-Tuong Tong Thanh-Hu-Truong QLVNCH.

-Giai-ngu vi ly-do qua han tuoi quy-che duc huong 90 ngay phep co luong truoc khi xuat ngu ke tu ngay 01-01-1974 va chinh-thuc giai-ngu ngay 31-3-1974 do Nghi-dinh so 1032/QP/ND ngay 29-11-1973 của Bo TTM.

-Si-vuan duong-su khai ve cu-ngu tai so 2100/ Cu-ta Truong-Binh-Giang Lo X.11 Tan-Binh-Gia-Binh./-

-Koa ten duong-su trong so Kien-Danh don-vi cung ngay./-

/-/ UY - CHUONG :

-AIBT (voi HSB) CL so 14 ngay 08-3-55/B.TTM	: -LQNC hang 2 ND so : 004 ngay 03-01-72
-CBT/1960 QD so 013 ngay 28-12-66	: -QBT/4 QD: 002 ngay 10-02-1972
-CBT QD so 472 ngay 15-7-1967	: -QBT/2 QD : so 001 ngay 17-01-1972.
-QBT/3 QD so 007 ngay 24-02-1968	: -QBT/I QD so 038 ngay 31-5-1972.
-TBT/I QD so 664 ngay 01-08-1968/B.TTM	: -BTTL/ID CL so 030 ngay 28-5-1971.
-BQHC/De V Dang 3L so 519-a ngay 01-11-68	: -BTTL/TRD CL so 075 ngay 02-11-1971.
-CBT/19-54 QD so 002 ngay 17-6-69	: -BTTL/ID so 013 ngay 12-02-1972.
-BTTL/ID CL so 012 ngay 21-02-1973	: -BTTL/ID CL so 051 ngay 30-6-1973.

() HUNG - THAT :

20.4506, ngay thang nam 1974

Ti. Dai-Ta TON-THAT-BOAN

Tieu-Khu-Truong Tieu-Khu Hau-Nghia

Ti. Thieu-Ta TRAN-VAN-CHIN

Ti. Tham-Lam-Truong.

Dai-Vy PHAM-VAN-LUAN

Ti. Truong-Phong TQT.



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 13

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, phường 12

Huyện, quận 3

Tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh

Số 52-KS

Quyển số: 05/92

GIẤY CHỨNG TỬ

(Bản sao)

Căn cứ giấy báo tử số ngày tháng năm

Của người (hoặc cơ quan) báo tử Đoàn Thị Lan Phường

Nơi thường trú 443 / 36 A Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3

Số giấy chứng minh hoặc hộ chiếu

Quan hệ với người chết con

NAY CHỨNG TỬ:

Họ và tên người chết Đoàn Văn Thảo Nam, nữ Nam

Sinh ngày tháng năm 1992

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Nơi thường trú 491 / 40 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh

Chết ngày 16 tháng 12 năm 1992

Nơi chết Tại nhà

Nguyên nhân chết Bệnh già

Việc mai táng phải tiến hành chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi chết, trừ trường hợp có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo luật định.

Ngày 17 tháng 12 năm 1992

T/M UBND 412/Q3



SỞ TƯ PHÁP HUẾ

TÒA H.G.R.Q. BÌNH-THUẬN

Ngày 4 tháng 9 năm 1957

CHỨNG-CHỈ THAY GIẤY

Giấy-thu của

Đoàn-văn-Hào và

Lê-thị-Hồng-Hạnh

Số 12.990

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, ngày 08

tháng Chín giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-văn-Mộ

Chánh-án

Tòa Hòa-Giải Rộng-Quyền Bình-Thuận, ngồi tại văn-phòng ở Phan-Thiết

Có Lục-sự Trương-quang-Hiến

giúp việc.

ĐÁ ĐẼN HẦU

Đoàn-văn-Hào

35

tuổi, nghề-nghiệp

Trình-đạo

chánh-quán làng Ưu-Điểm, quận Phong-biên tỉnh Thừa-thiên

hiện trú Bộ Tham-mưu Quân Khu 3, RUC 4090

thẻ căn-cước số 1.410083

ngày 20-7-1955

do Ủy Cảnh-sát tỉnh Quảng-Trị

cấp

Thỉnh cầu tòa-án cấp một bản chứng-chỉ thể vi đây giá thú

theo như đơn đã đệ tại bản-tòa ngày

Đương-sự dẫn ba nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

1° Nguyễn-Cang 60 tuổi, nghề-nghiệp Công-bình

trú ngụ tại Ấp Đức-Miền P. Phết thẻ căn-cước số 1.410083

ngày 1-9-1955 do Tòa Thị-Chính Phan-thiết cấp.

2° Bùi-Lão 71 tuổi, nghề-nghiệp Thợ thủ công

trú ngụ tại Phú-Trình Phan-thiết thẻ căn-cước số 1.410083

ngày 10-8-1955 do Tòa Thị-Chính Phan-thiết cấp.

3° Ông-văn-Mẹo 69 tuổi, nghề-nghiệp Công-bình

trú ngụ tại Ấp Đức-Miền P. Phết thẻ căn-cước số 1.410083

ngày 4-9-1955 do Tòa Thị-Chính Phan-thiết cấp.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết chắc tên :

Đoàn-văn-Hào sinh ngày 08 tháng một năm một nghìn chín trăm hai mươi hai (4-1-1922) tại làng Ưu-Điểm, quận Phong-biên, tỉnh Thừa Thiên con của ông Nguyễn-văn-Chi (chết) và Bà Nguyễn-khoa-thị-Thôi 70 tuổi, góa và trước qua n làng Ưu-Điểm Phong-diên Thừa-thiên có kết hôn với Bùi-thị-Hồng-Hạnh sinh năm một nghìn chín trăm hai mươi ba (1923) tại Phú-trình Phan-thiết, con của Ông Bùi-Chê (chết) và Bà Võ-thị-bang 70 tuổi chính và trú qua n tại Phú-trình Phan-thiết (Bình-thuận), kết hôn ngày 08 tháng một năm một nghìn chín trăm bốn mươi hai (5-1-1942) tại Phú-trình Phan-thiết.

Và duyên có mà y không thể xin sao lục khai **giả-thủ**
được là vì sự biến cố chiến tranh bản chính đã bị thất lạc. Mấy người chứng
đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy thế vì này cho tên **Đoàn-văn-Hào**
và **Bùi-thị-Hồng-Hạnh** chiếu theo các điều 47 - 48 H. V- Hộ-luật.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại

Lục-Sự,
Ký tên và đóng dấu
Trương-quang-Hiến

Thâm-Phán
Ký tên và đóng dấu
Nguyễn-văn-Mộ

Những người chứng:

Người đứng xin,

Đoàn-văn-Hào

1°) **Nguyễn-Ca ng** ký tên

ký tên

2°) **Bùi-Đào** ký tên

3°) **Ông-văn-Mạo** ký tên

Trước-bạ tại Phan-thiết.

Ngày **20** tháng **9** năm 1957
Quyền **6** tờ **88** số **892** thuế miễn.

Chủ-Sự,

SAO Y

Ký tên và đóng dấu
Nguyễn-đình-Buân

Phan-Thiết, ngày 23.6L, 1975
HỒ SƠ TÀI CHÍNH-SÁCH KẾ TOÁN TIẾP-LIỀU

Sao y Chánh bản tại văn phòng Chánh. Lục-Sự
Tòa. H.G.R.Q. Phan-thiết

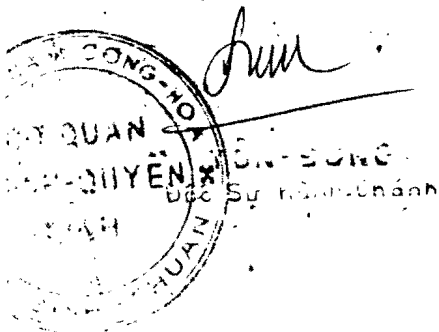
Phan-thiết ngày **1** tháng **10** năm 1957

H.T. Chánh Lục-Sự

Phan-thiết

ĐANG-DUY-KHOA

Trưởng phòng



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/G, ban hành theo công văn số 2563 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại 333
Số 25 CRT

18701 PN
c | c | c | 2 | 5 | 4 | 2 | 1 | 7 | 2 |

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 39 ngày 20 tháng 12 năm 84 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh ĐOÀN VĂN HẠO Sinh năm 1932

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thị trấn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

529/38 đường Nguyễn Huệ, Quận Nhứt, TP HCM

Can tội Quản lý nhà nước

Bị bắt ngày 20/4/75 Án phạt 1101

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 529/38 đường Nguyễn Huệ, Quận Nhứt, TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Chịu cải tạo tích cực, chưa có biểu hiện gì xấu

Thao động: Đảm bảo kỷ cương, hoàn thành mức khoán được giao

Học tập: Tham gia học tập thụ động

Tội tại: Chưa có gì sai phạm nữa

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã Thị trấn Huyện Nhứt, Quận Nhứt

Trước ngày 26 tháng 1 năm 1985

Lưu tay ngón trái phải
Của HẠO
Đoạt bản số
Lập tại

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Ngày 15 tháng 01 năm 1985

Đoàn Văn Hào
(Đoàn Văn Hào)

Thủ trưởng: Đoàn Văn Hào

công an phường 11. PV.
các việc liên quan H.T.C. và có liên
tính đến tài sản công.

ngày 20. 11. 85.

Đỗ Trọng
Phước

Nguyễn Văn Phước

TÀM. TP HCM - VIET NAM —

DAN PUYEN
55440RD West
CACTO, CA 95828

distai net

- quản lý (chợ cũ 1976)
- thời kỳ cải tạo quan (1985)

chết năm 1992 -

TO : MRS. KHUC MINH THO.

ĐI-ƯỞI CHỖ ĐUA VƯỢT VƯỢT HỒT GIA ĐÌNH TỪ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.

W' d'ung si chet sau khi?

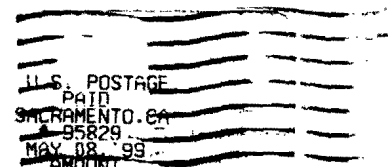
Điền trả

22/5

4



0000



\$0.77

00058189-10

MAY 10 1999

22042/341B

